TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2023/HNGĐ-ST

Ngày 05-9-2023

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Đinh Chí Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 199/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bạch T; Sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: 571 HP, phường A, quận 8, Tp.Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 58 NQ, phường A, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

Người nhận ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu P; Sinh năm: 1961; Địa chỉ cư trú: ND, phường BT, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Theo văn bản ủy quyền ngày 13/6/2023

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Vủ E; Sinh năm 1976; Địa chỉ cư trú: Ấp SC, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2023 chị Nguyễn Thị Bạch T trình bày:*

Chị T và anh Vủ E tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/7/2012. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không còn hạnh phúc mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh Vủ E đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Vì vậy, chị T yêu cầu ly hôn với anh Vủ E.

Thời gian chung sống anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/10/2016. Hiện nay, con chung do chị T nuôi dạy. Khi ly hôn chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung nhưng không yêu cầu anh Vủ E cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xE xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Bạch T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Vủ E. Do anh chị chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh Vủ E có địa chỉ cư trú tại ấp SC, xã BBĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vủ E nhưng anh Vủ E vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vủ E theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị T và anh Vủ E tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 23/7/2012. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Vủ E.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để anh chị có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh Vủ E vắng mặt khi hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Nguyễn Vủ E được ly hôn.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/10/2016 (giới tính nữ). Xét thấy, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung là có cơ sở. Bởi vì, hiện tại con chung do chị T trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của con chung. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có thông báo cho anh Vủ E biết yêu cầu của chị T về việc được tiếp tục nuôi dạy con chung nhưng anh Vủ E không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của chị T. Đồng thời, tại đơn trình bày của cháu Hân vào ngày 20/7/2023 có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị T. Vì vậy, cần tiếp tục giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dạy là phù hợp.

Chị T không yêu cầu anh Vủ E cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng không xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định thời gian chung sống, anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên chị không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí – Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bạch T và anh Nguyễn Vủ E được ly hôn.

2.Về con chung: Anh Nguyễn Vủ E có nghĩa vụ giao con chung tên Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 24/10/2016 (giới tính nữ) cho chị Nguyễn Thị Bạch T tiếp tục nuôi dạy. Anh Vủ E không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vủ E không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp theo quy định pháp luật không ai được quyền cản trở.

3.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bạch T phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 20 tháng 6 năm 2023 chị T có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0003714 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Trần Phi Hùng – Đinh Chí Hiển	**Nguyễn Kiều Trang**